

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Khái quát về dự án và gói thầu:

- Tên dự án: Trường tiểu học Tín Nghĩa - Hạng mục: Xây dựng mới 21 phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

- Địa điểm xây dựng: Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Bình Lộc, tỉnh Đồng Nai)..

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án khu vực 04.

1.2. Quy mô và Giải pháp thiết kế các công trình:

1.2.1. Các khối chính

a) Khối 21 phòng học.

- Quy mô 03 tầng, chiều cao công trình khoảng 13,7m; cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,31 - 0,40m; diện tích xây dựng khoảng 861,27m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 2.853,81m², bực sân khâu tầng trệt diện tích xây dựng khoảng 143,7m², trong đó:

+ Tầng 1: Bố trí 07 phòng học, 01 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 2: Bố trí 07 phòng học, 01 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 3: Bố trí 07 phòng học, 01 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

- Giải pháp thiết kế chính: Kết cấu móng cọc, khung, sàn, trần bê tông cốt thép (BTCT); mái lợp tôn, xà gồ thép gác lên tường thu hồi; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matit, sơn hoàn thiện (bên trong sơn nước, bên ngoài sơn dầu); nền, sàn các tầng lát gạch; tường trong phòng ốp gạch ceramic cao 1,5m; tường lan can lát gạch mặt trong và mặt trên, phía trên lắp tay vịn bằng inox; nền vệ sinh lát gạch ceramic nhám, tường ốp gạch ceramic cao 1,8m; bậc cấp, cầu thang lát đá granite; lan can cầu thang, tay vịn lan can bằng inox. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính có song sắt bảo vệ; cửa đi, cửa sổ vệ sinh khung nhôm kính;

- Hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

b) Khối hành chính quản trị:

- Quy mô 03 tầng, chiều cao công trình khoảng 13,7m; cốt nền ± 0.000 cao hơn cốt sân

hoàn thiện 0,35 - 0,40m; diện tích xây dựng khoảng 395,12m², tổng diện tích sàn khoảng 1.185,36m², trong đó:

+ Tầng 1: Bố trí phòng thiết bị giáo dục, phòng Đảng đoàn thể, phòng hiệu trưởng, văn phòng, phòng tư vấn học đường, phòng y tế, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 2: Bố trí phòng truyền thông, phòng Đoàn đội, phòng phó hiệu trưởng, phòng họp, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 3: Bố trí phòng kho, phòng phó hiệu trưởng, phòng đọc sách học sinh, phòng để sách, phòng đọc sách giáo viên, khu vệ sinh nam nữ, hành lang, cầu thang.

- Giải pháp thiết kế chính: Kết cấu móng cọc, khung, sàn, trần BTCT; mái lợp tôn, xà gồ thép gác lên tường thu hồi; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matit, sơn hoàn thiện (bên trong sơn nước, bên ngoài sơn dầu); nền, sàn các tầng lát gạch; tường lan can lát gạch mặt trong và mặt trên, phía trên lắp tay vịn bằng inox; nền vệ sinh lát gạch ceramic nhám, tường ốp gạch ceramic cao 1,8m; bậc cấp, cầu thang lát đá granite; lan can cầu thang, tay vịn lan can bằng inox. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính có song sắt bảo vệ; cửa đi, cửa sổ vệ sinh khung nhôm kính;

- Hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

c) Khối phòng học bộ môn:

- Quy mô 03 tầng, chiều cao công trình 13,7m; cốt nền ±0.000 cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,31 - 0,40m; diện tích xây dựng khoảng 308,94m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 926,82m², trong đó:

+ Tầng 1: Bố trí 02 phòng học Tin học, 01 phòng học Khoa học công nghệ, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 2: Bố trí 02 phòng học Đa chức năng, 01 phòng học Mỹ thuật, hành lang, cầu thang.

+ Tầng 3: Bố trí 02 phòng học Ngoại ngữ, 01 phòng học Âm nhạc, hành lang, cầu thang.

- Giải pháp thiết kế chính: Kết cấu móng cọc, khung, sàn, trần BTCT; mái lợp tôn, xà gồ thép gác lên tường thu hồi; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, bả matit, sơn hoàn thiện (bên trong sơn nước, bên ngoài sơn dầu); nền, sàn các tầng lát gạch; tường trong phòng ốp gạch ceramic cao 1,5m; tường lan can lát gạch mặt trong và mặt trên, phía trên lắp tay vịn bằng inox; nền vệ sinh lát gạch ceramic nhám, tường ốp gạch ceramic cao 1,8m; bậc cấp, cầu thang lát đá granite; lan can cầu thang, tay vịn lan can bằng inox. Cửa đi, cửa sổ bằng nhôm kính có song sắt bảo vệ; cửa đi, cửa sổ vệ sinh khung nhôm kính;

- Hệ thống điện, cấp thoát nước, PCCC đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh.

1.2.2. Công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật

a) Nhà bảo vệ: Quy mô 1 tầng có diện tích xây dựng khoảng 9m², chiều cao công trình khoảng 4,55m tính từ nền sân đường hoàn thiện. Kết cấu móng đơn, khung, sàn, mái bằng BTCT trần bả matit sơn nước; mái lợp tôn, xà gồ thép gác lên tường thu hồi; nền lát gạch; toàn bộ tường bao che, tường ngăn, tường thu hồi xây gạch không nung, tường trong ốp gạch cao 1,5m, phần tường còn lại bả matit sơn nước, tường ngoài bả matit sơn dầu; hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm kính, có song sắt bảo vệ.

b) Cổng: Cổng chính bằng sắt sơn chống rỉ có chiều rộng thông thủy 7m trượt trên ray có bánh xe thép; cổng phụ bằng sắt sơn kim loại chống rỉ có chiều rộng 1,6m dạng mở. Kết cấu móng đơn, cột BTCT, xây ốp gạch, tô trát sơn nước hoàn thiện, rào song sắt đặc sơn chống rỉ; bảng hiệu khắc chữ âm, sơn nhũ.

c) Tường rào: Tường rào kín xây mới cao 2,5m có tổng chiều dài khoảng 250m; kết cấu móng, cột, giằng bằng BTCT, tường xây gạch không nung, tô trát, bả matit, sơn dầu hoàn thiện bên trong; phía trên tường rào gắn chông sắt bảo vệ. Tường rào thoáng xây mới cao 2,8m có tổng chiều dài khoảng 241,04m, kết cấu móng, cột, giằng bằng BTCT, tường trong và ngoài xây gạch không nung, tô trát, bả matit, sơn dầu hoàn thiện bên trong; phía trên tường rào gắn chông sắt bảo vệ.

d) Nhà xe giáo viên: Quy mô 1 tầng có diện tích xây dựng khoảng 150m², chiều cao công trình khoảng 4,05m tính từ cao trình nền sân hoàn thiện. Kết cấu móng BTCT, khung kèo bằng thép hình, mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp; nền bê tông bên trên lớp cát đệm, lớp đất san nền, lớp đất tự nhiên; tường xây gạch không nung.

e) Nhà xe học sinh: Quy mô 1 tầng có diện tích xây dựng khoảng 180m², chiều cao công trình khoảng 4,05m tính từ cao trình nền sân hoàn thiện. Kết cấu móng BTCT, khung kèo bằng thép hình, mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp; nền bê tông bên trên lớp cát đệm, lớp đất san nền, lớp đất tự nhiên.

f) Bể nước ngầm, nhà che máy bơm: Bể nước ngầm 225m² bằng BTCT; bên trong xử lý chống thấm đầy đủ theo quy trình. Nhà che máy bơm diện tích xây dựng khoảng 25m²; kết cấu khung, cột BTCT, mái lợp tôn, xà gồ sắt hộp gác lên hệ kèo thép; tường xây gạch không nung, bả matit, sơn nước hoàn thiện trong nhà, sơn dầu hoàn thiện ngoài nhà; nền bê tông xoa mặt; cửa đi bằng khung sắt, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp nước PCCC xây dựng đồng bộ.

g) Trạm xử lý nước thải: Bể xử lý nước thải 25m³/ngày đêm bằng BTCT, diện tích xây dựng khoảng 48,5m²; bên trong xử lý chống thấm đầy đủ theo quy trình. Nhà điều hành kết hợp xây trên nắp bể diện tích xây dựng 13,26m², kết cấu khung, cột, mái BTCT xử lý chống thấm; tường xây gạch không nung, bả matit, sơn hoàn thiện trong và ngoài nhà; cửa đi bằng khung sắt bọc tôn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đầu tư xây dựng

đồng bộ hoàn chỉnh.

h) Công trình hạ tầng kỹ thuật:

- San nền: Thiết kế san nền được tính toán bám theo địa hình hiện trạng khu đất trên cơ sở cân bằng đào và đắp đất. San nền dốc từ hướng tây nam về hướng đông bắc, cao độ đỉnh nằm ở hướng tây nam và chính nam của công trình, độ dốc san nền được tính $i = 0,5\%$.

- Sân thể dục thể thao (sân cát) diện tích khoảng 600m².

- Sân trường: Sân trường lát gạch Terrazzo diện tích khoảng 3.972,9m², cấu tạo bề mặt lát gạch Terrazzo, bên dưới gồm các lớp nền bê tông lót đá dày 70mm, lớp đá dăm dày 150mm đầm chặt $K \geq 98$, đất đắp lu lèn đầm chặt $K \geq 90$; sân đường nội bộ diện tích khoảng 4.633,47m², cấu tạo nền bê tông cốt thép mặt, gồm cấu tạo các lớp nilong chống mất nước, lớp đá dăm dày 150mm độ chặt $K \geq 98$, đất đắp lu lèn đầm chặt $K \geq 90$. Đường bê tông dành cho xe chữa cháy diện tích khoảng 1.500m², nền bê tông cốt thép B22.5 dày 150, bên dưới gồm các lớp đá dày 200mm đầm chặt, đất đầm chặt K92.

- Cây xanh, thảm cỏ: Diện tích cây xanh, thảm cỏ khoảng 3.385,4m², trồng một số loại cây lấy bóng mát trường học kết hợp trồng cỏ.

- Hệ thống cấp điện toàn khu, hệ thống cấp, thoát nước ngoài nhà, hệ thống PCCC, hệ thống chống sét đầu tư xây dựng đồng bộ hoàn chỉnh.

i) Thiết bị: Đầu tư thiết bị hoàn chỉnh.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn có đầy đủ năng lực kinh nghiệm tiến hành thực hiện Gói thầu số 03 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 01 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo thiết kế được phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng công trình.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn:

Thực hiện Gói thầu số 03 (tư vấn): Giám sát thi công xây dựng gói thầu số 01 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo thiết kế được phê duyệt và quy định về quản lý chất lượng công trình.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu tư vấn:

2.1 Tổ chức nhân sự

a) Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về Điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

b) Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện được quy định trong Phụ lục đính kèm Hợp đồng [Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật

của Tư vấn đầu thầu]. Trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.

c) Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

d) Nhà thầu có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Chủ đầu tư chấp thuận.

e) Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

2.2 Giám sát chất lượng

a) Kiểm tra lại các bản vẽ thiết kế của hồ sơ mời thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật, các điều khoản hợp đồng, đề xuất với nhà đầu tư về phương án giải quyết những tồn tại hoặc điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong hồ sơ thiết kế cho phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành.

b) Rà soát, kiểm tra tiến độ thi công tổng thể và chi tiết do nhà thầu lập, có ý kiến về sự phù hợp với tiến độ thi công tổng thể; có kế hoạch bố trí nhân sự tư vấn giám sát cho phù hợp với kế hoạch thi công theo từng giai đoạn.

c) Căn cứ hồ sơ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật đã được duyệt trong hồ sơ mời thầu, các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, quy trình, qui phạm hiện hành được áp dụng cho dự án, thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công do nhà thầu lập và trình nhà đầu tư phê duyệt.

d) Căn cứ các hồ sơ thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công đã được phê duyệt, các quyết định điều chỉnh, đề thẩm tra các đề xuất khảo sát bổ sung của nhà thầu, có ý kiến trình nhà đầu tư quyết định; thực hiện kiểm tra, theo dõi công tác đo đạc, khảo sát bổ sung của nhà thầu; kiểm tra, soát xét và ký phê duyệt hoặc trình nhà đầu tư phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công, biện pháp thi công của những nội dung điều chỉnh, bổ sung đã được nhà đầu tư chấp thuận, đảm bảo phù hợp với thiết kế trong Hồ sơ đề xuất.

e) Kiểm tra các điều kiện khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 107 của Luật xây dựng Số 50/2014/QH13.

f) Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; xác nhận số lượng, chất lượng máy móc, thiết bị (giấy chứng nhận của nhà sản xuất, kết quả kiểm định thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận) của nhà thầu chính, nhà thầu phụ theo hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu; kiểm tra công tác chuẩn bị tập kết vật liệu (kho, bãi chứa) và tổ chức công trường thi công (nhà ở, nhà làm việc và các điều kiện sinh hoạt khác).

g) Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu: hệ thống tổ chức và phương pháp quản lý chất lượng, các bộ phận kiểm soát chất lượng (từ khâu lập hồ sơ bản vẽ thi công, kiểm soát chất lượng thi công tại công trường, nghiệm thu nội bộ).

h) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản về chất lượng phòng thí nghiệm hiện trường của nhà thầu theo quy định trong Hồ sơ đề xuất; kiểm tra chứng chỉ về năng lực chuyên môn của các cán bộ, kỹ sư, thí nghiệm viên.

i) Giám sát chất lượng vật liệu tại nguồn cung cấp và tại công trường theo yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật. Lập biên bản không cho phép sử dụng các loại vật liệu, cấu kiện, thiết bị và sản phẩm không đảm bảo chất lượng do nhà thầu đưa đến công trường, đồng thời yêu cầu chuyên khởi công trường.

k) Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng thi công của từng phần việc, từng hạng mục khi có thư yêu cầu từ nhà thầu theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật. Kết quả kiểm tra phải ghi nhận ký giám sát của tổ chức tư vấn giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

l) Giám sát việc lấy mẫu thí nghiệm, lưu giữ các mẫu đối chứng của nhà thầu; giám sát quá trình thí nghiệm, giám định kết quả thí nghiệm của nhà thầu và xác nhận vào phiếu thí nghiệm.

m) Phát hiện các sai sót thi công, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình; lập biên bản hoặc hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

n) Kiểm tra đánh giá kịp thời chất lượng, các hạng mục công việc, bộ phận công trình; yêu cầu tổ chức và tham gia các bước nghiệm thu theo quy định hiện hành.

o) Xác nhận bằng văn bản kết quả thi công của nhà thầu đạt yêu cầu về chất lượng theo quy định trong chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ mời thầu.

p) Kiểm tra, đơn đốc nhà thầu lập hồ sơ hoàn công, thanh, quyết toán kinh phí xây dựng, rà soát và xác nhận để trình cấp có thẩm quyền.

q) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.3 Giám sát tiến độ thi công

a) Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt.

b) Kiểm tra, đơn đốc tiến độ thi công. Khi cần thiết, yêu cầu nhà thầu điều chỉnh tiến độ thi công cho phù hợp với thực tế thi công và các điều kiện khác tại công trường, nhưng không làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Đề xuất các giải pháp rút ngắn tiến độ thi công nhưng không được làm ảnh hưởng đến chất lượng và đảm bảo giá thành hợp lý. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì tư vấn giám sát phải đánh giá, xác định các nguyên nhân, trong đó cần phân định rõ các yếu tố thuộc trách nhiệm của nhà thầu và các yếu tố khách quan khác, báo cáo nhà đầu tư bằng văn bản để nhà đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án.

c) Thường xuyên kiểm tra năng lực của nhà thầu về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng hoặc theo hồ sơ trúng thầu và thực tế thi công; yêu cầu nhà thầu bổ

sung hoặc báo cáo, đề xuất với nhà đầu tư các yêu cầu bổ sung, thay thế nhà thầu, nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ khi thấy cần thiết.

d) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.4 Giám sát khối lượng và giá thành xây dựng công trình

a) Kiểm tra xác nhận khối lượng đạt chất lượng, đơn giá đúng quy định do nhà thầu lập, trình, đối chiếu với hồ sơ hợp đồng, bản vẽ thi công được duyệt và thực tế thi công để đưa vào chứng chỉ thanh toán hàng tháng hoặc từng kỳ, theo yêu cầu của hồ sơ hợp đồng và là cơ sở để thanh toán phù hợp theo chế độ quy định.

b) Đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời lên nhà đầu tư về khối lượng phát sinh mới ngoài khối lượng trong hợp đồng, do các thay đổi so với thiết kế được duyệt. Sau khi có sự thống nhất của nhà đầu tư bằng văn bản, rà soát, kiểm tra hồ sơ thiết kế, tính toán khối lượng, đơn giá do điều chỉnh hoặc bổ sung do nhà thầu thực hiện, lập báo cáo và đề xuất với nhà đầu tư chấp thuận.

c) Theo dõi, kiểm tra các nội dung điều chỉnh, trượt giá, biến động giá; thực hiện yêu cầu của nhà đầu tư trong việc lập, thẩm định dự toán bổ sung và điều chỉnh dự toán; hướng dẫn và kiểm tra nhà thầu lập hồ sơ trượt giá, điều chỉnh biến động giá theo quy định của hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp nhận, hướng dẫn nhà thầu lập lệnh thay đổi và hồ sơ sửa đổi, phụ lục bổ sung hợp đồng. Đề xuất với nhà đầu tư phương án giải quyết tranh chấp hợp đồng (nếu có).

e) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.5 Giám sát an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường

a) Kiểm tra biện pháp tổ chức thi công, đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng của nhà thầu. Kiểm tra hệ thống quản lý an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn lao động cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

b) Thường xuyên kiểm tra và yêu cầu nhà thầu đảm bảo an toàn lao động và môi trường xây dựng.

c) Thực hiện các công việc khác (nếu cần) theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định.

2.6 Giám sát những vấn đề khác

a) Kiểm tra và yêu cầu nhà thầu thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, tổ chức giao thông của nhà thầu.

b) Tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

c) Lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) gửi nhà đầu tư. Các nội dung chính cần báo cáo: Tình hình thực hiện dự án; tình

hình hoạt động của tư vấn (huy động và bố trí lực lượng, kết quả thực hiện hợp đồng tư vấn); các đề xuất, kiến nghị.

d) Tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu xử lý theo các kết quả kiểm tra, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và nhà đầu tư.

e) Tham gia hội đồng nghiệm thu cơ sở theo quy định hiện hành.

f) Thực hiện các nội dung công việc theo yêu cầu của chủ đầu tư và theo quy định hiện hành.

2.7 Yêu cầu đối với chất lượng, tiến độ thi công xây dựng

Công trình phải được thi công, quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, hồ sơ thiết kế được duyệt, hợp đồng đã ký kết.

2.8 Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Thời gian thực hiện hợp đồng tối đa **420 ngày**.

2.9 Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng và theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Báo cáo khi nghiệm thu bộ phận, hạng mục, chuyên giai đoạn thi công.

- Báo cáo ngay khi phát hiện vấn đề nghi ngờ.

- Nhà thầu tự bố trí, sắp xếp thời gian thực hiện các công việc nêu trên nhưng phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện không vượt quá 420 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực kể cả thứ bảy và chủ nhật (Thời gian trên không bao gồm thời gian chờ tổ chức các cuộc họp và các trường hợp bất khả kháng).

- Các báo cáo khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu: Nhà thầu đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Hỗ trợ những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình. Cử cán bộ phối hợp với nhà thầu khi nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

VI. Thuế giá trị gia tăng: E-HSMT áp dụng thuế giá trị gia tăng là 8%.